

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

NGUYỄN THỊ KIM THÀNH

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG XUẤT BẢN
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH Ở ĐỒNG BẰNG
SÔNG HỒNG HIỆN NAY**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC**

Hà Nội – 2026

Công trình được hoàn thành tại: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Người hướng dẫn chính: **PGS,TS. Hoàng Phúc Lâm**

Người hướng dẫn phụ: **PGS,TS. Doãn Thị Chín**

Phản biện 1:.....

Phản biện 2:.....

Phản biện 3:.....

**Luận án được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án tiến sĩ, Học viện Báo chí và
Tuyên truyền**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Theo Luật Xuất bản 2012, XB là việc tổ chức, khai thác bản thảo, biên tập, in và phát hành dưới dạng in truyền thống hoặc phương tiện điện tử. Đây là bộ phận quan trọng của hoạt động văn hóa - tư tưởng, giữ vai trò trong đời sống chính trị, kinh tế, xã hội. HĐXB ở Việt Nam đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước nhằm bảo đảm định hướng tư tưởng, tuyên truyền chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước, đồng thời góp phần nâng cao dân trí và phát triển văn hóa. Trong quá trình đổi mới, các Luật Xuất bản 1993, 2004, 2008 và đặc biệt là Luật năm 2012 đã từng bước hoàn thiện hành lang pháp lý, tạo điều kiện phát triển ngành XB trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Vùng ĐBSH là nơi có nhiều các thành phố lớn, tầng lớp dân trí cao và tập trung nhiều nhà xuất bản. Hiện nay vùng ĐBSH gồm 6 tỉnh, thành phố sau sáp nhập: Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Hưng Yên, Bắc Ninh và Quảng Ninh. Đến cuối năm 2024, cả nước có 57 NXB với hơn 51 nghìn XBP, tổng số bản đạt gần 600 triệu, doanh thu toàn ngành đạt 4.528 tỷ đồng. Những năm qua, hoạt động in và phát hành ở các địa phương vùng ĐBSH cơ bản ổn định, góp phần tuyên truyền đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Công tác quản lý XB đã có nhiều chuyển biến tích cực, các tỉnh đã ban hành quy chế quản lý, tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật.

Tuy nhiên, QLNN về HĐXB ở vùng ĐBSH vẫn còn hạn chế: hệ thống văn bản thiếu đồng bộ, việc xử lý vi phạm còn chậm, lực lượng thanh tra mỏng. Vì vậy, việc nghiên cứu và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản ở cấp tỉnh trong vùng là cần thiết. Đây cũng là lý do tác giả lựa chọn nghiên cứu đề tài này.

2. Mục đích và nhiệm vụ của luận án

2.1. Mục đích của luận án

Trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH hiện nay, đề xuất phương hướng và những giải pháp tăng cường QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH trong thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ của luận án

- Tổng quan các công trình khoa học tiêu biểu liên quan trực tiếp đến đề tài luận án, chỉ ra những nội dung đạt được luận án cần kế thừa để thực hiện mục đích, nhiệm vụ của luận án; xác định những nội dung luận án cần tiếp tục nghiên cứu làm sáng tỏ.

- Luận giải, làm rõ những vấn đề lý luận về QLNN đối với HĐXB của UBND cấp tỉnh. Nghiên cứu làm rõ một số vấn đề về XB, XBP, chính sách XB; QLNN về HĐXB; nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp tỉnh trong QLNN về XB; những yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả QLNN của UBND cấp tỉnh về HĐXB.

- Khảo sát đánh giá thực trạng QLNN đối với HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH từ năm 2016 đến nay chỉ ra những ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và những kinh nghiệm.
- Đề xuất phương hướng và giải pháp nâng cao QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH trong thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của Luận án: Quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của UBND cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Phạm vi về không gian:* Luận án tập trung nghiên cứu QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH (gồm các tỉnh, Ninh Bình, Hưng Yên, Bắc Ninh, Quảng Ninh và thành phố Hải phòng, thành phố Hà nội) trong đó, hiện nay thành phố Hà Nội đang tập trung nhiều NXB nhất cả nước.

- *Phạm vi về thời gian:* Luận án tập trung khảo sát, phân tích, nghiên cứu vấn đề QLNN đối với HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH giai đoạn 2016 đến nay.

- *Phạm vi về nội dung:* Làm rõ nội dung quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng hiện nay.

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Cơ sở lý luận của luận án là chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng Sản Việt Nam về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị.

4.2. Cơ sở thực tiễn

Thực tiễn QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH từ năm 2016 đến nay.

4.3. Phương pháp nghiên cứu

Luận án được nghiên cứu trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

Đây là phương pháp sử dụng xuyên suốt trong toàn bộ luận án nhằm xây dựng cơ sở lý luận quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của UBND cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng, thực tiễn, phương hướng, đề xuất giải pháp để quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất bản của UBND cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng thời gian tới, phương pháp này đặc biệt được dùng trong chương 2,3 và 4 của luận án

Luận án tổng hợp các phương pháp nghiên cứu của khoa học chính trị và khoa học liên ngành như: Phương pháp tổng kết thực tiễn, phương pháp kết hợp lịch sử với logic; phương pháp thống kê, so sánh; phương pháp quy nạp và diễn dịch; phương pháp điều tra xã hội học....

Ngoài ra, luận án còn sử dụng các phương pháp cụ thể được sử dụng kết hợp, đó là: Phương pháp nghiên cứu lịch sử, phương pháp phân tích, phương pháp so sánh, phương pháp phân tích - tổng hợp, Logic - lịch sử, phương pháp tổng kết thực tiễn.

Các phương pháp trên được sử dụng linh hoạt, đan xen, kết hợp để phát huy hiệu quả tổng hợp nhằm hoàn thành mục tiêu nghiên cứu.

Luận án có sự kế thừa kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học đã được công bố liên quan đến đề tài nghiên cứu của nghiên cứu sinh, có tham khảo các báo cáo, các số liệu liên quan đến quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản ở các tỉnh ĐBSH từ năm 2016 đến nay.

5. Đóng góp mới về mặt khoa học của luận án

Thứ nhất, luận án làm rõ khái niệm, cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ quyền hạn của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH; XB và HĐXB trên địa bàn tỉnh ĐBSH; khái niệm, nội dung và phương pháp QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH.

Thứ hai, luận án chỉ ra một số kinh nghiệm thực tiễn từ công tác QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH hiện nay là bảo đảm vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước; hoàn thiện thể chế, chính sách phù hợp với đặc thù địa phương; phát huy vai trò phối hợp liên ngành và sự tham gia của cộng đồng; kết hợp linh hoạt các phương pháp quản lý; tăng cường kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết kịp thời.

Thứ ba, luận án đề xuất được các giải pháp đột phá là: Nâng cao hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý HĐXB, đặc biệt là phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và chú trọng phối hợp giữa các bên liên quan trong thực hiện QLNN về HĐXB ở địa bàn tỉnh.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn

6.1. Ý nghĩa lý luận

Luận án góp phần tổng kết thực tiễn, bổ sung, phát triển lý luận QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH hiện nay.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể được dùng làm tài liệu tham khảo phục vụ việc giảng dạy, học tập, nghiên cứu quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản.

Kết quả nghiên cứu là cơ sở để các cơ quan QLNN về HĐXB của các tỉnh ĐBSH nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý hiện nay.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục các công trình khoa học đã công bố của tác giả có liên quan đến luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án gồm 4 chương, 9 tiết

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1. Các công trình nghiên cứu ở ngoài nước

1.1.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến xuất bản, hoạt động xuất bản

1.1.1.1. Những công trình nghiên cứu liên quan đến xuất bản

Michael Bhaskar (2013), “*Cỗ máy nội dung: Hướng tới lý thuyết xuất bản từ báo in đến mạng kỹ thuật số*”, Nxb. Anthem Press, Vương quốc Anh [99].

Melba L. Cárdenas (2014), “*Xuất bản và viết học thuật: Kinh nghiệm của các tác giả đã xuất bản trên PROFILE*”, *Profession Development*, Colombia [89].

Dr Edeama Onwuchekwa (2015), “*Các quy trình cơ bản liên quan đến xuất bản*”, Nxb. Waltodanny Visual Concept. Nigeria. [97].

Châu Úy Hoa (2017), “*Truyền thông số và chuyển đổi mô hình xuất bản*” [35].

Stephen Lawrence (2020), “*Hướng dẫn xuất bản*”, Nxb. Hhachette. Vương Quốc Anh [91].

John B. Thompson (2021), “*Cuộc chiến sách: Cuộc cách mạng kỹ thuật số trong xuất bản*”, Tạp chí International Journal of Communication15 (2021), Book Review 4816–4818, Vương Quốc Anh[98].

1.1.1.2. Những công trình nghiên cứu liên quan đến hoạt động xuất bản

Xu, Phang (2008), “*Ngành công nghiệp xuất bản Trung Quốc vươn ra toàn cầu: Kackground và hiệu suất*”, Tạp chí *Publishing Research Quarterly*, 24(1):64-72. Đức [94].

Grigoriev, Adjoubei (2009), “*Khảo sát xuất bản sách*”, Tạp chí *Publishing Research Quarterly*, số 25, tr. 36–42. New York, Mỹ [84].

Kulesz (2011), “*Xuất bản kỹ thuật số ở các nước đang phát triển: Sự xuất hiện của các mô hình mới?*”, Tạp chí *Publishing Research Quarterly*, số 27, tr.311–320. New York, Mỹ. [87].

Helen Sedwick (2017), “*Sổ tay pháp lý của nhà xuất bản tự xuất bản: Hướng dẫn cập nhật để bảo vệ quyền và ví của bạn*”, Nxb. Ten Gallon Press, Úc[85].

Millicent Weber, Aaron Mannion (Editor) (2019), “*Xuất bản sách ở Úc: một di sản sống*”, Nxb. Monash University Publishing. Melbourne, Úc [90].

Leonard D. DuBoff, Amanda Bryan (2019), “*Luật pháp (bằng tiếng Anh đơn giản) dành cho nhà xuất bản*”, Nxb. Independent Publisher. Vương quốc Anh[88].

World Intellectual Property Organization (2023), “*Ngành xuất bản toàn cầu năm 2022*”, Báo cáo của Centro Regional para el Fomento del Libro en América Latina y el Caribe (CERLALC), Liên đoàn các nhà xuất bản châu Âu (FEP), Cơ quan ISBN quốc tế, Hiệp hội các nhà xuất bản quốc tế (IPA) và Công ty Nielsen. Thụy Sĩ [96].

1.1.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản

Ralph Hancox (2008), “*Quản lý quá trình xuất bản: Bản chất của quản lý trong việc thực hiện thành công đề xuất xuất bản*”, Nxb. CCSP Press. Canada [96]. Yu Tian, Jingliang Chen (2010), “*The Framework of Digital Publishing Management System from Angle of Copyrights Protection*” (Tạm dịch: Khung hệ thống quản lý XB số từ góc độ bảo vệ bản quyền) [92].

Yu Tian, Jingliang Chen (2010), “*Khuôn khổ hệ thống quản lý xuất bản số từ góc độ bảo vệ quyền tác giả*”, Kỷ yếu hội thảo: International Conference on Multimedia Technology, Nxb. IEEE. New York. Mỹ. [93].

Brian Moeran (2014), “*“Thương gia văn hóa” Nhật Bản: Kinh doanh xuất bản ở Nhật Bản*”, Nxb. Emerald Group Publishing. Vương Quốc Anh [102].

Mike Wright, David J. Ketchen Jr, Timothy Clark (2020), “*Xuất bản trong quản lý: phấn khích, bối rối và thất vọng*”, Nxb. Edward Elgar Publishing, Úc[100].

Weon Nam Seo (2022), “*Nghiên cứu về hoạt động quản lý xuất bản của người bán sách thời nhà Minh*”, Tạp chí JCHR 2022 no.137, pp.145 – 169. Trung Quốc[95].

John Rodzvilla (2024), “*Quản lý dự án cho nhà xuất bản sách: Các chương trình và quy trình làm việc đằng sau việc tạo ra sách và sản phẩm kỹ thuật số*” Nxb. eBook Published. Vương Quốc Anh [101].

1.2. Các công trình nghiên cứu ở trong nước

1.2.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến xuất bản, hoạt động xuất bản

Phạm Thị Thu (2013), “*Lý luận nghiệp vụ xuất bản*” [73].

Vũ Mạnh Chu, Vũ Thùy Dương (2019), “*Quyền tác giả, quyền liên quan trong hoạt động xuất bản*” [24].

Đào Thị Hoàn (2021), “*Quan điểm cơ bản của Đảng về công tác xuất bản*” [36].

Lê Thị Phương Nga (2022), “*Một số vấn đề đặt ra trong hoạt động xuất bản ở nước ta hiện nay*” [45].

Nguyễn Việt Hà (2022), “*Chính sách xuất bản ở Việt Nam hiện nay*” [34].

Trần Chí Đạt (2022), “*Chuyển đổi số đối với hoạt động xuất bản thích ứng và tận dụng cơ hội của Cách mạng công nghiệp lần thứ 4*” [33].

Nguyễn Nguyễn (2023), “*Chuyển đổi số trong hoạt động xuất bản hiện nay*” [48].

Trần Thu Quỳnh (2024), “*Tăng cường ứng dụng AI vào hoạt động xuất bản ở Việt Nam hiện nay*” [57].

Hoàng Nguyễn An (2025), “*Xu hướng xuất bản mới - Chìa khóa nào giúp ngành xuất bản phát triển bền vững?*” [1].

2.2.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản

Phạm Thị Vui (2017), “*Tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất*

bản hiện nay” [82].

Hoàng Xuân Vinh (2018), “*Đề xuất giải pháp phát triển nguồn nhân lực quản lý ngành XB Việt Nam trong xu thế hội nhập*” [81].

Đặng Thành Lê, Cao Thanh Hùng (2021), “*Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất bản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*” [42].

Nguyễn Nguyên cùng cộng sự (2021), “*Nghiên cứu thử nghiệm giải pháp quản lý xuất bản phẩm và phát triển thị trường xuất bản bằng tem điện tử*” [47].

Lê Thị Phương Thảo (2022), “*Quản lý hoạt động xuất bản ở Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay*” [72].

Lê Hồng Quang (2023), “*Vấn đề đào tạo nhân lực ngành xuất bản ở Việt Nam hiện nay*” [49].

Trần Thanh Lâm (2023), “*Điểm mới trong quy định về trách nhiệm, quyền hạn về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật lãnh đạo cơ quan báo chí xuất bản*” [41].

Nguyễn Anh Tú (2023), “*Vai trò quản lý nhà nước về xuất bản ở nước ta hiện nay*” [65].

Cao Thanh Hùng (2023), “*Quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất bản tại Thành phố Hồ Chí Minh*” [39].

Hứa Huy Hoàng (2023), “*Thực trạng pháp luật về quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất bản*” [37].

Phạm Quý Trọng (2023), “*Kiến nghị sửa đổi, bổ sung luật xuất bản*” [79].

Nguyễn Lê Vân (2024), “*Quản lý nhà nước về truyền thông trong lĩnh vực phát hành xuất bản phẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh*” [80].

1.3. Khái quát kết quả của các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án và những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu

1.3.1. Khái quát kết quả của các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án

Một là, các công trình đã nghiên cứu khá toàn diện QLNN về HĐXB. Một số công trình đã đề cập đến lý luận về nghiệp vụ XB, một số công trình đề cập đến các khía cạnh của HĐXB như quyền tác giả, chuyển đổi số trong XB, ứng dụng AI trong HĐXB. Một số công trình đã nghiên cứu làm rõ khái niệm QLNN về HĐXB; đề cập đến rất nhiều vấn đề xung quanh vai trò, nội dung của công tác QLNN về HĐXB. Đã có những công trình đề cập đến những vấn đề đặt ra đối với hoạt động của ngành XBN trong bối cảnh chuyển đổi số và phát triển nền kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay.

Hai là, các công trình nghiên cứu đã đánh giá đúng, sát thực trạng QLNN về HĐXB ở Việt Nam và tại một số địa phương nói riêng như Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội... Một số công trình đã đề cập đến thực trạng pháp luật về QLNN đối với HĐXB. Các nghiên cứu đã làm tốt việc nhận diện và phân tích thực trạng của ngành

XB và công tác QLNN, từ đó chỉ ra những điểm mạnh và yếu của hệ thống XB hiện tại. Các nghiên cứu đã chỉ ra được sự phát triển mạnh mẽ của ngành XB, đặc biệt là sự xuất hiện của XB điện tử, sách điện tử và các nền tảng trực tuyến. Một số các giải pháp được đề xuất để nâng cao hiệu quả QLNN về HĐXB như tăng cường đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực quản lý ngành XB; sửa đổi và hoàn thiện pháp luật về XB,...

Ba là, mỗi công trình nghiên cứu khai thác dưới góc độ khác nhau và đưa ra các giải pháp khác nhau nhưng đều hướng tới mục tiêu chung là nâng cao hiệu quả QLNN về HĐXB ở Việt Nam nói chung và tại các địa phương, NXB nói riêng. Một số công trình nghiên cứu khác cũng đã bước đầu luận giải, đề xuất, kiến nghị tiếp tục giải quyết vấn đề không chỉ về mặt phương pháp luận, nhận thức luận mà cả những khuyến nghị, kiến nghị một cách cụ thể ở từng khía cạnh, với từng chủ thể nhằm nâng cao hiệu quả QLNN về HĐXB. Các công trình nghiên cứu của các tác giả người nước ngoài cho thấy những chính sách, giải pháp để QLNN về HĐXB tại một số quốc gia trên thế giới. Kết quả nghiên cứu của những công trình này sẽ là những bài học kinh nghiệm quý giá cho tác giả trong quá trình thực hiện luận án.

Bốn là, các nghiên cứu đã chỉ ra ảnh hưởng của Cách mạng công nghiệp 4.0 và xu hướng số hóa đối với ngành XB. Đặc biệt, sự ra đời của các nền tảng XB số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), big data và các công nghệ mới đã được nghiên cứu để đánh giá tác động và cơ hội cho ngành XB. Các nghiên cứu cũng đã đưa ra những giải pháp và kiến nghị mang tính chiến lược nhằm cải cách công tác QLNN về HĐXB. Những giải pháp này chủ yếu tập trung vào việc hoàn thiện khung pháp lý, cải cách quy trình cấp phép, bảo vệ bản quyền số và tăng cường năng lực của đội ngũ quản lý. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng nguồn nhân lực QLNN về HĐXB cần được đào tạo và nâng cao trình độ chuyên môn, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập và phát triển công nghệ số như hiện nay.

1.3.2. Những vấn đề luận án sẽ tiếp tục nghiên cứu làm rõ

Trên cơ sở kế thừa và chọn lọc những kết quả nghiên cứu đã công bố, luận án tiếp tục giải quyết những nội dung cụ thể sau:

Một là, luận giải, làm rõ các khái niệm công cụ liên quan trực tiếp đến luận án, cụ thể là khái niệm UBND cấp tỉnh, XB và HĐXB trên địa bàn tỉnh, QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh. Những luận giải này không chỉ mang ý nghĩa lý luận mà còn có giá trị thực tiễn, đây là những đơn vị kiến thức phục vụ cho việc xây dựng khung lý thuyết của luận án về QLNN của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH, qua đó phục vụ phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp phù hợp. Đồng thời, luận án xây dựng khung lý thuyết của luận án gồm khái niệm trung tâm của luận án là “Quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của ủy ban nhân dân cấp tỉnh”, trên cơ sở đó, luận án tập trung xác định rõ nội hàm, phạm vi và đặc điểm của QLNN đối với HĐXB ở cấp tỉnh, đồng thời phân tích các nội dung chủ yếu của QLNN về HĐXB mà UBND cấp

tinh thực hiện. Bên cạnh đó, luận án làm rõ các phương pháp quản lý HĐXB của UBND cấp tỉnh. Cách tiếp cận này tạo nền tảng lý luận vững chắc cho việc đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp quản lý phù hợp.

Hai là, phân tích, đánh giá đúng thực trạng QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH. Luận án tập trung khảo sát, phân tích, đánh giá và chỉ ra những ưu điểm, hạn chế trong QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH, phân tích nguyên nhân dẫn đến những ưu điểm, hạn chế đó. Từ việc tổng hợp và phân tích thực tiễn, nghiên cứu rút ra một số kinh nghiệm có giá trị, góp phần tăng cường QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH trong thời gian tới.

Ba là, dự báo các yếu tố tác động đến QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH thời gian tới. Đề xuất phương hướng, giải pháp khả thi nhằm tăng cường QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH thời gian tới.

Chương 2

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG XUẤT BẢN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG - NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

2.1. Các tỉnh, thành phố, ủy ban nhân dân cấp tỉnh và hoạt động xuất bản trên địa bàn tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

2.1.1. Đặc điểm các tỉnh, thành phố ở đồng bằng sông Hồng

2.1.1.1. Điều kiện tự nhiên

Sau sát nhập, đồng bằng sông Hồng gồm 6 tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Ninh Bình, Hưng Yên, Bắc Ninh và Quảng Ninh, với diện tích hơn 23.900 km² và dân số phân bố không đồng đều. Khu vực có vị trí địa lý thuận lợi, hệ thống giao thông phát triển, tạo điều kiện cho hoạt động xuất bản, nhất là in ấn và phát hành. Tuy nhiên, khí hậu nhiệt đới gió mùa với độ ẩm cao, mưa bão nhiều gây khó khăn cho bảo quản và vận chuyển xuất bản phẩm, làm tăng nhu cầu số hóa. Bên cạnh đó, tài nguyên hạn chế, đặc biệt là thiếu nguyên liệu giấy, đòi hỏi các địa phương tăng cường quản lý môi trường, thúc đẩy sử dụng giấy tái chế và công nghệ in thân thiện để bảo đảm phát triển bền vững ngành xuất bản.

2.1.1.2. Điều kiện kinh tế - xã hội

Vùng Đồng bằng sông Hồng là trung tâm kinh tế, văn hóa lớn của cả nước, với nhu cầu cao về sách, báo và tài liệu giáo dục. Khu vực tập trung nhiều nhà xuất bản, cơ sở in lớn nên UBND cấp tỉnh cần quản lý chặt chẽ cấp phép, kiểm soát chất lượng và ngăn chặn sách giả, sách vi phạm pháp luật. Đặc điểm dân trí cao và truyền thống hiếu học làm gia tăng nhu cầu sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, đòi hỏi quản lý nội dung nghiêm ngặt. Đồng thời, sự phát triển của công nghệ số thúc đẩy yêu cầu hỗ trợ chuyển đổi số, xây dựng nền tảng đọc điện tử và bảo vệ bản quyền, góp phần phát

triển văn hóa đọc bền vững trong toàn vùng.

2.1.1.3. Về chính trị

Đồng bằng sông Hồng là trung tâm chính trị quan trọng của cả nước, nơi đặt các cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng và Nhà nước, với Hà Nội giữ vai trò “trái tim chính trị”. Vùng đất này có bề dày lịch sử hình thành quốc gia, gắn với các triều đại và phong trào đấu tranh dựng nước - giữ nước, tạo nên truyền thống yêu nước và bản lĩnh chính trị vững bền. Các tỉnh như Hải Phòng, Quảng Ninh có vị trí địa - chính trị chiến lược. Bộ máy chính trị trong vùng hoạt động ổn định, hiệu quả, người dân có ý thức chính trị cao, góp phần giữ vững ổn định và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội

2.1.1.4. Đặc điểm văn hóa - xã hội

Đồng bằng sông Hồng là cái nôi của văn minh lúa nước, lưu giữ nhiều di sản văn hóa đặc sắc như quan họ Bắc Ninh, ca trù, chèo và hệ thống đình, chùa, lễ hội truyền thống. Hà Nội, Ninh Bình cùng nhiều địa phương sở hữu các di tích lịch sử nổi bật, tạo nên bản sắc văn hóa phong phú. Vùng có mật độ dân số cao, đô thị hóa nhanh, kéo theo thách thức về việc làm, môi trường và bảo tồn giá trị truyền thống. Đồng thời, ĐBSH có truyền thống hiếu học, mạng lưới giáo dục phát triển mạnh, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao. Người dân cần cù, năng động, thích ứng tốt với quá trình hiện đại hóa.

2.1.1.5. Đặc điểm về quốc phòng, an ninh

ĐBSH là địa bàn chiến lược đặc biệt quan trọng về quốc phòng và an ninh của cả nước, bởi nơi đây vừa là trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, vừa là vùng kinh tế, văn hóa, xã hội phát triển năng động, đồng thời có vị trí địa - quân sự trọng yếu.

2.1.2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng - Khái niệm, nhiệm vụ- quyền hạn, cơ cấu tổ chức, nguyên tắc hoạt động, vai trò và đặc điểm.

2.1.2.1. Khái niệm ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng là cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, do Hội đồng nhân dân cùng cấp bầu ra, chịu trách nhiệm chấp hành Hiến pháp, luật pháp, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trong vùng. UBND cấp tỉnh vừa là cơ quan quản lý hành chính nhà nước toàn diện trên địa bàn, vừa là bộ phận cấu thành trong hệ thống hành chính thống nhất từ Trung ương đến địa phương. UBND vừa thực hiện chức năng chấp hành nghị quyết của HĐND cùng cấp, vừa chịu trách nhiệm QLNN trên địa bàn theo quy định của pháp luật. Cơ quan này có trách nhiệm tổ chức thực thi pháp luật, đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh, trật tự và bảo vệ quyền lợi của Nhân dân địa phương.

2.1.2.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH như sau:

Một là, xây dựng, trình HĐND ban hành nghị quyết và tổ chức thực hiện nghị quyết HĐND cùng cấp.

Hai là, tổ chức thi hành Hiến pháp, pháp luật, văn bản cấp trên và nghị quyết HĐND.

Ba là, quản lý hành chính nhà nước tại địa phương, bảo đảm nền hành chính thống nhất, hiệu quả.

Bốn là, quyết định quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển đô thị, nông thôn; chủ trì liên kết vùng.

Năm là, quyết định chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi; phân bổ, điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương.

Sáu là, quy định tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn cơ quan chuyên môn; tổ chức bộ máy đơn vị sự nghiệp công lập.

Bảy là, quản lý biên chế cán bộ, công chức và số lượng người hưởng lương từ ngân sách trong đơn vị sự nghiệp.

Tám là, quyết định số lượng Phó Chủ tịch UBND cấp xã trong phạm vi quy định.

Chín là, ban hành Quy chế làm việc của UBND cấp tỉnh.

Mười là, ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ văn bản hành chính thuộc thẩm quyền.

Mười một là, thực hiện phân cấp, ủy quyền cho UBND, Chủ tịch UBND cấp dưới để nâng cao hiệu quả quản lý.

Mười hai là, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, ủy quyền và nhiệm vụ khác theo pháp luật.

Tóm lại, UBND cấp tỉnh là cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, thực hiện chức năng QLNN trên địa bàn tỉnh. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đóng vai trò trung tâm trong QLNN cấp địa phương, đảm bảo phát triển bền vững và ổn định trên mọi lĩnh vực.

2.1.2.3. Cơ cấu tổ chức của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Về cơ cấu tổ chức của UBND tỉnh ở ĐBSH gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên. Số lượng Phó Chủ tịch phụ thuộc vào phân loại tỉnh (loại I có nhiều hơn). Ủy viên UBND tỉnh bao gồm lãnh đạo các sở, đại diện quân sự và công an. Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh chủ yếu là các sở và đơn vị tương đương. Quy định này nhằm đảm bảo UBND tỉnh hoạt động hiệu quả, phù hợp với quy mô và đặc điểm từng địa phương.

2.1.2.4. Nguyên tắc tổ chức hoạt động của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 quy định UBND hoạt động theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số, đồng thời đề cao thẩm quyền và trách nhiệm của Chủ tịch UBND. Nguyên tắc này bảo đảm dân chủ, khách quan nhưng vẫn phát huy vai trò cá nhân người đứng đầu trong chỉ đạo và điều hành. UBND họp định kỳ mỗi tháng một lần để thảo luận và quyết định các vấn đề quản lý nhà nước ở địa

phương; đồng thời có thể họp chuyên đề hoặc họp đột xuất khi Chủ tịch UBND quyết định, theo yêu cầu của Thủ tướng, Chủ tịch UBND cấp tỉnh hoặc ít nhất một phần ba thành viên UBND.

2.1.2.5. Vai trò của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

UBND tỉnh là cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, đóng vai trò quan trọng trong quản lý và điều hành các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh. Vai trò của UBND tỉnh là:

Một là, UBND tỉnh chấp hành nghị quyết của HĐND tỉnh.

Hai là, UBND tỉnh là cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, UBND tỉnh thực thi các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Ba là, UBND tỉnh giữ vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2.1.2.6. Đặc điểm của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Một là, là cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, UBND thực hiện chức năng quản lý hành chính nhà nước trong phạm vi đơn vị hành chính được giao (tỉnh, huyện, xã).

Hai là, là cơ quan chấp hành của HĐND cùng cấp, UBND tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐND về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng và các lĩnh vực khác.

Ba là, UBND hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, UBND quyết định theo tập thể, nhưng người đứng đầu (Chủ tịch UBND) có quyền điều hành và chịu trách nhiệm chính.

Bốn là, UBND chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên, UBND chịu trách nhiệm trước HĐND cùng cấp, đồng thời chịu sự chỉ đạo và giám sát của cơ quan hành chính nhà nước cấp trên (Chính phủ, UBND cấp trên trực tiếp).

Năm là, UBND có cơ cấu tổ chức chặt chẽ, UBND gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên phụ trách các lĩnh vực chuyên môn như kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế, quốc phòng,...

Sáu là, UBND hoạt động theo nhiệm kỳ, nhiệm kỳ của UBND theo nhiệm kỳ của HĐND cùng cấp (thường là 5 năm).

Bảy là, UBND có thẩm quyền ban hành quyết định, chỉ thị. Để thực hiện nhiệm vụ, UBND có quyền ban hành các văn bản như quyết định, chỉ thị nhằm tổ chức thực hiện pháp luật và nghị quyết của HĐND.

2.1.3. Xuất bản và hoạt động xuất bản trên địa bàn tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

2.1.3.1. Khái niệm xuất bản

XB là quá trình tổ chức, biên tập, sản xuất và phát hành nội dung dưới dạng ấn phẩm in (sách, báo, tạp chí...) hoặc điện tử (ebook, tạp chí điện tử, nội dung số) để phổ biến thông tin, tri thức và văn hóa đến công chúng. XB là hoạt động sản xuất và đưa các sản phẩm thông tin đến độc giả thông qua in ấn hoặc phương tiện điện tử, góp phần phát triển tri thức và văn hóa xã hội. Đây là hoạt động do các cơ quan, tổ

chức có thẩm quyền thực hiện, tuân thủ các quy định pháp luật nhằm đảm bảo nội dung chính xác, phù hợp với định hướng phát triển xã hội. XB giúp lan tỏa tri thức, bảo tồn văn hóa, hỗ trợ giáo dục và cung cấp thông tin chính thống cho xã hội.

2.1.3.2. Hoạt động xuất bản trên địa bàn tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Thứ nhất, khái niệm HĐXB trên địa bàn tỉnh ở ĐBSH

HĐXB trên địa bàn tỉnh ở vùng ĐBSH là toàn bộ các hoạt động liên quan đến biên soạn, biên tập, in ấn, phát hành và quản lý xuất bản phẩm diễn ra trong phạm vi một tỉnh thuộc khu vực đồng bằng sông Hồng. Đây vừa là hoạt động văn hóa, tư tưởng nhằm truyền bá tri thức, định hướng giá trị xã hội, vừa là hoạt động kinh tế, dịch vụ gắn với nhu cầu thông tin, học tập, nghiên cứu và giải trí của người dân trong vùng. HĐXB trên địa bàn tỉnh ở vùng ĐBSH chịu sự quản lý trực tiếp của chính quyền tỉnh, đồng thời tuân thủ pháp luật về XB và các quy định của cơ quan QLNN ở trung ương. Với đặc thù là vùng kinh tế, văn hóa phát triển, tập trung đông dân cư, HĐXB tại đây còn mang ý nghĩa quan trọng trong việc bảo tồn bản sắc, quảng bá văn hóa vùng ĐBSH và đóng góp vào sự phát triển chung của đất nước.

Thứ hai, nội dung HĐXB trên địa bàn tỉnh ở ĐBSH

HĐXB trên địa bàn các tỉnh ĐBSH được triển khai theo ba nội dung cơ bản theo Luật Xuất bản năm 2012, gồm: biên tập, in và phát hành. Trước hết, hoạt động biên tập được thực hiện nhằm xử lý, chỉnh sửa bản thảo, bảo đảm nội dung chính xác, hấp dẫn và phù hợp với nhu cầu độc giả cũng như định hướng của cơ quan chủ quản. Tiếp đó, các bản thảo sau biên tập được in và nhân bản hàng loạt thành sách, báo, tạp chí hoặc các ấn phẩm khác với hình thức bảo đảm tính thẩm mỹ và độ bền. Cuối cùng, hoạt động phát hành được thực hiện qua nhiều hình thức như mua bán, phân phối, trưng bày, triển lãm, giúp đưa xuất bản phẩm đến công chúng. Nhờ hệ thống hoạt động đồng bộ này, tri thức và giá trị văn hóa được lan tỏa rộng rãi trong cộng đồng.

Thứ ba, vị trí hoạt động xuất bản trên địa bàn tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

HĐXB trên địa bàn các tỉnh ĐBSH giữ vị trí quan trọng trong lĩnh vực văn hóa - tư tưởng, góp phần phổ biến tri thức, lan tỏa giá trị văn hóa dân tộc và tinh hoa nhân loại. XB không chỉ phục vụ nhu cầu đời sống tinh thần của nhân dân mà còn nâng cao dân trí, định hướng đạo đức và lối sống lành mạnh. Đồng thời, hoạt động này thúc đẩy giao lưu văn hóa, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ lợi ích quốc gia. Nhờ đó, XB trở thành yếu tố thiết yếu trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thứ tư, vai trò của hoạt động xuất bản trên địa bàn tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

HĐXB trên địa bàn tỉnh ở ĐBSH giữ vai trò quan trọng trên cả phương diện kinh tế, văn hóa và tư tưởng. Đây là ngành kinh tế góp phần tạo việc làm, tăng doanh thu và thúc đẩy các lĩnh vực liên quan như in ấn, giấy và công nghệ số. Đồng thời, XB là kênh truyền bá tri thức hiệu quả, giúp nâng cao dân trí và thúc đẩy phong trào học tập suốt đời. Hoạt động này còn góp phần bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa dân tộc, quảng bá hình ảnh Việt Nam ra thế giới. Bên cạnh đó, XB định hướng tư tưởng,

xây dựng đạo đức, đấu tranh với các quan điểm sai trái và thúc đẩy giao lưu, hợp tác quốc tế, qua đó đóng góp thiết thực vào phát triển bền vững của địa phương.

Thứ năm, đặc điểm của HĐXB trên địa bàn tỉnh ở ĐBSH

HĐXB trên địa bàn tỉnh ở ĐBSH mang nhiều đặc điểm nổi bật, thể hiện tính đa chiều của một lĩnh vực văn hóa - kinh tế quan trọng. Trước hết, XB mang bản chất truyền thông khi truyền tải tri thức và định hướng dư luận. Đồng thời, đây là hoạt động gắn với đời sống văn hóa tinh thần, góp phần lưu giữ và lan tỏa giá trị dân tộc. XB cũng mang tính chất sản xuất hàng hóa với chuỗi quy trình từ biên tập đến phát hành. Bên cạnh đó, hoạt động này chịu tác động của cơ chế thị trường, hội nhập quốc tế và phải hài hòa giữa yêu cầu kinh tế và các chuẩn mực văn hóa, tư tưởng.

Thứ sáu, các hành vi cấm và biện pháp xử lý vi phạm trong HĐXB trên địa bàn tỉnh ở ĐBSH

Các hành vi cấm trong HĐXB trên địa bàn tỉnh ở ĐBSH được quy định chặt chẽ nhằm bảo đảm an ninh quốc gia và gìn giữ thuần phong mỹ tục. Những nội dung chống phá Nhà nước, cổ súy bạo lực, mê tín dị đoan, tiết lộ bí mật nhà nước hay xuyên tạc lịch sử đều bị nghiêm cấm. Các hành vi như XB không phép, tự ý sửa nội dung đã duyệt, in lậu, phát hành ấn phẩm không hợp pháp hay đưa vào lưu thông tài liệu bị cấm đều bị xử lý nghiêm. Tùy tính chất vi phạm, tổ chức và cá nhân có thể bị phạt hành chính, kỷ luật, truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc buộc bồi thường. Các XBP vi phạm có thể bị đình chỉ, thu hồi, tiêu hủy hoặc gỡ bỏ trên môi trường số, qua đó đảm bảo HĐXB diễn ra minh bạch và đúng pháp luật.

2.2. Quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng - Khái niệm, nội dung, phương pháp, vai trò

2.2.1. Khái niệm, chủ thể, đối tượng quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

2.2.1.1. Khái niệm quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản phẩm của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở vùng đồng bằng sông Hồng là quá trình tác động có tổ chức, bằng pháp luật, cơ chế, chính sách và các công cụ quản lý của chính quyền tỉnh nhằm điều hành, kiểm tra, giám sát toàn bộ hoạt động xuất bản trên địa bàn tỉnh ở vùng đồng bằng sông Hồng.

2.2.1.2. Chủ thể quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Chủ thể QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH bao gồm:

Một là, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Đây là chủ thể quản lý trực tiếp, chịu trách nhiệm toàn diện trước Chính phủ và nhân dân về HĐXB trên địa bàn tỉnh. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, quy định cụ thể, tổ chức thực hiện, kiểm tra và xử lý vi phạm trong HĐXB. Chủ tịch UBND cấp tỉnh, là người đứng đầu chính quyền địa phương, trực tiếp điều hành, ra quyết định về các vấn đề quan trọng,

đồng thời phân công, ủy quyền cho các cơ quan chuyên môn thực hiện.

Hai là, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh như Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính,... Các cơ quan này tham gia xây dựng cơ chế, chính sách, phối hợp thẩm định nội dung, định hướng chuyên môn đối với XBP theo lĩnh vực phụ trách. Đồng thời, hỗ trợ bảo đảm nguồn lực tài chính, khoa học, giáo dục cho HĐXB, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả và tính phù hợp của XBP, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và định hướng văn hóa của địa phương.

Ba là, UBND cấp cấp xã, phường. Trong phạm vi phân cấp, ủy quyền, có trách nhiệm phối hợp quản lý hoạt động in ấn, phát hành, kinh doanh XBP trên địa bàn cơ sở.

2.2.1.3. Đối tượng quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Đối tượng QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH là toàn bộ các tổ chức, cá nhân, hoạt động và sản phẩm có liên quan trực tiếp đến quá trình XB trên địa bàn tỉnh. Cụ thể, đó là các NXB, cơ sở in, đơn vị phát hành, tổ chức, cá nhân tham gia biên soạn, biên tập, in ấn, phát hành XBP; các XBP in và điện tử lưu hành trong tỉnh; cùng các hoạt động dịch vụ, hợp tác quốc tế, nghiên cứu, ứng dụng công nghệ trong XB.

2.2.2. Nội dung quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Một là, ban hành văn bản chỉ đạo, kế hoạch xuất bản

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm quan trọng trong việc xây dựng và ban hành kế hoạch XB trên địa bàn nhằm định hướng, quản lý và phát triển lĩnh vực này phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cũng như đặc điểm kinh tế - xã hội của địa phương. Các kế hoạch XB xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình và giải pháp quản lý, đồng thời phân công trách nhiệm cụ thể cho các sở, ban, ngành và chính quyền cấp dưới trong tổ chức thực hiện. Nội dung kế hoạch tập trung vào việc khảo sát thực trạng HĐXB, phát hành, in ấn; đánh giá nhu cầu, tiềm năng phát triển; xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả công tác XB. Bên cạnh yêu cầu bảo đảm đúng định hướng chính trị, tư tưởng và an ninh văn hóa, kế hoạch này còn chú trọng khuyến khích đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ số, phát triển XB điện tử, nâng cao chất lượng XBP. Việc xây dựng, ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, kế hoạch XB tạo cơ sở pháp lý quan trọng để HĐXB trên địa bàn tỉnh phát triển lành mạnh, ổn định và bền vững.

Hai là, chuẩn bị các điều kiện bảo đảm để tổ chức quản lý

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cần quan tâm bố trí, kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý XB có đủ phẩm chất chính trị, trình độ chuyên môn và kỹ năng nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu quản lý trong bối cảnh chuyển đổi số. Chú trọng công tác

đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn pháp luật về XB cho các tổ chức, cá nhân tham gia HĐXB, góp phần xây dựng môi trường XB lành mạnh, phát triển bền vững. Hoàn thiện hệ thống văn bản chỉ đạo, quy chế phối hợp và quy trình nghiệp vụ, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ giữa các sở, ngành, địa phương trong quản lý XB, in và phát hành. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý HĐXB, kết nối và chia sẻ thông tin giữa các cơ quan chức năng là điều kiện cần thiết nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý. Bên cạnh đó, cần bảo đảm nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ công tác cấp phép, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm.

Ba là, tổ chức thực hiện kế hoạch xuất bản

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sau khi ban hành kế hoạch XB bản có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện một cách đồng bộ, hiệu quả nhằm đưa các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra vào thực tiễn. Nội dung tổ chức thực hiện kế hoạch bao gồm phân công rõ trách nhiệm cho các sở, ban, ngành liên quan; xây dựng kế hoạch hành động hằng năm; bố trí nguồn lực về tài chính, nhân lực và cơ sở vật chất để bảo đảm hoạt động. Đồng thời, UBND cấp tỉnh chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách; nâng cao năng lực QLNN; đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, thẩm định XBP; cấp, thu hồi các loại giấy phép. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý XBP phát hành trên địa bàn, kể cả nhập khẩu và XB điện tử. Bên cạnh đó, UBND cấp tỉnh khuyến khích đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ số, hỗ trợ các doanh nghiệp XB, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Bốn là, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động xuất bản

Công tác kiểm tra phải dựa trên kế hoạch, tiêu chí cụ thể, bảo đảm việc triển khai kế hoạch phù hợp với định hướng phát triển XB quốc gia, gắn với chiến lược xây dựng và lan tỏa giá trị văn hóa của vùng. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không chỉ dừng ở việc giám sát tiến độ và thủ tục hành chính, mà cần phân tích sâu tính hiệu quả, chất lượng, cũng như khả năng tác động của HĐXB đối với đời sống xã hội và giáo dục cộng đồng. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến HĐXB được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật, bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Trên cơ sở kết quả thanh tra, kiểm tra và giải quyết đơn thư, UBND cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng áp dụng kịp thời, nghiêm minh các biện pháp xử lý vi phạm, từ xử phạt hành chính, đình chỉ hoạt động đến thu hồi, tiêu hủy XBP vi phạm. Đồng thời, UBND cấp tỉnh kết hợp xử lý vi phạm với tuyên truyền, hướng dẫn pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành của các nhà xuất bản, cơ sở in, phát hành, qua đó góp phần xây dựng môi trường XB lành mạnh, ổn định và phát triển bền vững.

Năm là, xây dựng cơ sở dữ liệu, thống kê, báo cáo về xuất bản

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thiết lập hệ thống cơ

sở dữ liệu thống nhất, cập nhật đầy đủ thông tin về các NXB, cơ sở in, phát hành, XBP, giấy phép, cũng như tình hình chấp hành pháp luật trong lĩnh vực XB. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thu thập, xử lý và chia sẻ dữ liệu giúp bảo đảm tính chính xác, kịp thời và minh bạch. Trên cơ sở đó, công tác thống kê, tổng hợp, phân tích số liệu phục vụ xây dựng báo cáo định kỳ, chuyên đề về XB được thực hiện bài bản, khoa học. Các báo cáo này không chỉ là căn cứ để đánh giá thực trạng, phát hiện vi phạm, mà còn hỗ trợ UBND cấp tỉnh trong việc hoạch định chính sách, điều chỉnh giải pháp quản lý, góp phần phát triển HĐXB lành mạnh, đúng định hướng và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Sáu là, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực xuất bản

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chuyên môn hướng dẫn, thẩm định và quản lý các hoạt động hợp tác quốc tế về XB trên địa bàn, như liên kết XB, dịch thuật, phát hành XBP nước ngoài, tham gia hội chợ, triển lãm sách quốc tế. Việc quản lý cần tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật về XB, đối ngoại, an ninh văn hóa và sở hữu trí tuệ, đồng thời bảo đảm sự phối hợp đồng bộ giữa các sở, ban, ngành liên quan. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cũng cần tăng cường theo dõi, kiểm tra, giám sát nội dung, hình thức và hiệu quả của các chương trình hợp tác quốc tế, kịp thời phát hiện và xử lý các vi phạm. Thông qua quản lý hiệu quả hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực XB, UBND cấp tỉnh góp phần mở rộng giao lưu văn hóa, tiếp thu tinh hoa tri thức nhân loại, nâng cao chất lượng XBP, đồng thời quảng bá hình ảnh, con người và giá trị văn hóa của địa phương ra quốc tế.

2.2.3. Phương thức quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất bản của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Thứ nhất, phương thức hành chính

Phương thức hành chính trong QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh thể hiện trực tiếp quyền lực nhà nước trong việc ban hành, tổ chức và điều hành các quyết định quản lý đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xuất bản trên địa bàn.

Thứ hai, phương thức kinh tế

Phương thức kinh tế trong QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh là việc sử dụng các công cụ, chính sách và nguồn lực kinh tế để định hướng, điều tiết và thúc đẩy sự phát triển của ngành XB theo mục tiêu đã đề ra. Khác với phương thức hành chính mang tính mệnh lệnh, bắt buộc, phương thức kinh tế vận hành dựa trên các cơ chế khuyến khích, hỗ trợ và tạo động lực để các nhà xuất bản, doanh nghiệp in, phát hành tuân thủ pháp luật và chủ động phát triển.

Thứ ba, phương thức tuyên truyền - giáo dục

Đây là phương pháp nâng cao nhận thức, phổ biến pháp luật và định hướng phát triển HĐXB theo đúng chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Tổ chức phổ biến pháp luật về XB, nâng cao nhận thức của doanh nghiệp, NXB, cơ sở in ấn, phát hành và người dân về vai trò của XBP trong giáo dục, bảo tồn văn hóa và phát triển tri thức.

2.2.4. Vai trò quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản phẩm của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

QLNN về HĐXB ở Việt Nam được thực hiện trên hai cấp: Trung ương (Chính phủ, Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch) quản lý thống nhất phạm vi cả nước và cấp tỉnh (UBND tỉnh) quản lý trong phạm vi địa phương theo quy định pháp luật. Sự khác biệt giữa QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh và QLNN về HĐXB phẩm của Trung ương có thể khái quát như sau:

Bảng 2.2: Phân biệt QLNN về HĐXB của Trung ương và UBND tỉnh

Tiêu chí	Trung ương	UBND cấp tỉnh
Phạm vi	Quản lý toàn quốc, bao quát tất cả các lĩnh vực, loại hình và chủ thể tham gia HĐXB	Quản lý trong phạm vi địa giới hành chính của tỉnh, tập trung vào các tổ chức, cá nhân HĐXB tại địa phương
Tính chất	Mang tính định hướng vĩ mô, thống nhất, đảm bảo đồng bộ trong cả nước	Mang tính cụ thể, triển khai, bảo đảm phù hợp với đặc thù của địa phương
Nội dung	Ban hành luật, chiến lược, quy hoạch, chính sách quốc gia; tổ chức, kiểm tra, giám sát toàn diện	Tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch; cấp phép, thẩm định, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm tại địa phương
Thẩm quyền	Ban hành văn bản quy phạm pháp luật cấp quốc gia; quyết định các vấn đề lớn về định hướng, chính sách, hợp tác quốc tế	Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền; quyết định các vấn đề quản lý cụ thể, cấp phép và xử lý vi phạm hành chính
Quan hệ	Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát UBND cấp tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ	Chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của Trung ương; đồng thời báo cáo kết quả và đề xuất kiến nghị

(Nguồn: Tổng hợp của nghiên cứu sinh)

QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng góp phần tạo nên những phát triển về mặt kinh tế trên địa bàn tỉnh ở đồng bằng sông Hồng.

QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng làm phong phú đời sống văn hóa, tinh thần xã hội trên địa bàn tỉnh ở đồng bằng sông Hồng.

QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng là phương tiện tạo lập môi trường tự do sáng tạo, bình đẳng cho các chủ thể trong HĐXB trên địa bàn tỉnh.

QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng bảo vệ lợi ích hợp pháp của những người sáng tạo ra các tác phẩm văn học, nghệ thuật và khoa học.

QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng góp phần chống thương mại hóa XB, bảo vệ lợi ích người tiêu dùng XBP trên địa bàn tỉnh.

QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng góp phần giữ vững ổn định chính trị và trật tự xã hội trên địa bàn tỉnh.

QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng góp phần thúc đẩy quá trình hợp tác và hội nhập quốc tế.

Chương 3

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG XUẤT BẢN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

3.1. Thực trạng quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

3.1.1. Những ưu điểm trong quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

3.1.1.1. Những ưu điểm thực hiện nội dung quản lý nhà nước của ủy ban nhân dân cấp tỉnh về hoạt động xuất bản ở đồng bằng sông Hồng

Thứ nhất, UBND các tỉnh ở ĐBSH đã chủ động xây dựng, ban hành kế hoạch XB trên địa bàn tỉnh phù hợp với định hướng của trung ương và đặc thù của địa phương

Thứ hai, UBND các tỉnh ở ĐBSH đã chuẩn bị khá đầy đủ các điều kiện bảo đảm để tổ chức QLNN về HĐXB

Thứ ba, UBND cấp tỉnh ở ĐBSH đã tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch xuất bản

Thứ tư, UBND các tỉnh ở ĐBSH đã thường xuyên thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động xuất bản

Thứ năm, UBND các tỉnh ở ĐBSH đã xây dựng cơ sở dữ liệu, thống kê, báo cáo về xuất bản theo định kỳ

Thứ sáu, UBND các tỉnh ở ĐBSH chú trọng và đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực xuất bản

3.1.1.2. Những ưu điểm thực hiện phương thức quản lý nhà nước của ủy ban nhân dân cấp tỉnh về hoạt động xuất bản ở đồng bằng sông Hồng

Thứ nhất, phương thức hành chính đảm bảo tính kịp thời, hiệu lực và rõ ràng,

tạo cơ sở pháp lý minh bạch để các đơn vị XB tuân thủ.

Thứ hai, phương thức kinh tế tạo điều kiện để doanh nghiệp XB hợp pháp hoạt động, thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Thứ ba, phương thức tuyên truyền - giáo dục giúp nâng cao nhận thức của cán bộ, nhân dân, học sinh, sinh viên về vai trò của xuất bản trong đời sống văn hóa - xã hội.

3.1.2. Hạn chế trong quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

3.1.2.1. Hạn chế thực hiện nội dung quản lý nhà nước của ủy ban nhân dân cấp tỉnh về hoạt động xuất bản ở đồng bằng sông Hồng

Thứ nhất, công tác xây dựng kế hoạch XB chưa theo sát sự phát triển HĐXB tại địa phương, nội dung kế hoạch còn chung chung.

Thứ hai, tổ chức thực hiện kế hoạch còn nhiều hạn chế, nguồn lực (kinh phí, nhân lực) dành cho HĐXB còn hạn chế, một số hoạt động triển khai còn mang tính hình thức, thiếu cơ chế khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, NXB địa phương.

Thứ ba, công tác thanh tra, kiểm tra chưa được tiến hành thường xuyên, chế tài xử phạt một số vi phạm trong in ấn, phát hành chưa đủ sức răn đe, việc ứng dụng công nghệ số trong giám sát HĐXB còn hạn chế.

Thứ tư, công tác sơ kết, tổng kết nhiều nơi còn mang tính hình thức, chưa có cơ chế chia sẻ, nhân rộng kinh nghiệm giữa các tỉnh trong vùng, một số báo cáo còn nặng tính thành tích.

Thứ năm, hợp tác quốc tế về xuất bản vẫn còn những hạn chế

3.1.3.2. Hạn chế trong thực hiện phương thức quản lý nhà nước của ủy ban nhân dân cấp tỉnh về hoạt động xuất bản ở đồng bằng sông Hồng

Thứ nhất, cách thức quản lý đôi khi thiên về hành chính, thiếu sự linh hoạt, chưa bắt kịp sự thay đổi nhanh chóng của TTXB và công nghệ số.

Thứ hai, một số văn bản quản lý chậm được điều chỉnh, chưa kịp thời trước sự phát triển nhanh của XB điện tử, XB trực tuyến.

Thứ ba, nguồn lực kinh phí dành cho HĐXB còn hạn chế, dẫn đến nhiều đề án, kế hoạch không được triển khai đầy đủ.

Thứ tư, công tác tuyên truyền đôi khi còn mang tính khẩu hiệu, thiếu sự sáng tạo và chưa thật sự hấp dẫn người dân, đặc biệt là giới trẻ.

Thứ năm, việc phát hiện và xử lý vi phạm chưa kịp thời; tình trạng in lậu, phát hành sách giả, sao chép trái phép vẫn diễn ra. Chế tài xử phạt một số hành vi vi phạm chưa đủ sức răn đe, dẫn đến tình trạng “phạt cho tồn tại”.

3.2. Nguyên nhân và kinh nghiệm quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

3.2.1. Nguyên nhân của ưu điểm và hạn chế quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

3.2.1.1. Nguyên nhân của ưu điểm quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của

ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Thứ nhất, hệ thống pháp luật, chính sách về XB ngày càng hoàn thiện.

Thứ hai, điều kiện kinh tế - xã hội và dân trí cao.

Thứ ba, UBND tỉnh đã phát huy vai trò chỉ đạo, điều phối, huy động sự tham gia của các cơ quan chuyên môn như Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Công an, Quản lý thị trường, thanh tra văn hóa,...

Thứ tư, ý thức trách nhiệm và sự tham gia của cộng đồng

3.2.1.2. Nguyên nhân của hạn chế trong quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Thứ nhất, nguồn lực cho quản lý và phát triển XB còn hạn chế.

Thứ hai, nhận thức xã hội và văn hóa đọc chưa đồng đều.

Thứ ba, hệ thống pháp luật và chính sách chưa đồng bộ, còn chậm đổi mới.

Thứ tư tác động từ kinh tế thị trường và công nghệ số.

3.2.2. Kinh nghiệm quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Một là, bảo đảm vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước.

Hai là, hoàn thiện thể chế, chính sách phù hợp với đặc thù địa phương.

Ba là, phát huy vai trò phối hợp liên ngành và sự tham gia của cộng đồng.

Bốn là, kết hợp linh hoạt các phương thức quản lý.

Năm là, tăng cường kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết kịp thời.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG XUẤT BẢN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG TRONG THỜI GIAN TỚI

4.1. Dự báo các yếu tố tác động và phương hướng tăng cường quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng thời gian tới

4.1.1. Dự báo các yếu tố tác động đến quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng thời gian tới

4.1.1.1. Những yếu tố thuận lợi

Thứ nhất, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về HĐXB ngày càng hoàn thiện

Thứ hai, sự phát triển của khoa học - công nghệ, quá trình chuyển đổi số và hội nhập quốc tế đã tạo thuận lợi để nâng cao hiệu quả QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh

Thứ ba, việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và sắp xếp các NXB cũng tạo thuận lợi cho QLNN về HĐXB

Thứ tư, đội ngũ cán bộ làm công tác QLNN về HĐXB từng bước được nâng cao trình độ

Thứ năm, văn hóa đọc ngày càng phát triển, cùng với trình độ dân trí của ĐBSH thuộc loại cao nhất cả nước nên nhu cầu đọc và tìm hiểu **thông tin của người dân khá cao**

4.1.1.2. Những yếu tố khó khăn

Thứ nhất, những bất cập trong chính sách, pháp luật về XB

Thứ hai, các nguồn lực cho QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh còn hạn chế như nhân lực, tài chính, hạ tầng công nghệ,...

Thứ ba, sự phát triển nhanh của công nghệ thông tin dẫn tới nhiều loại hình ấn phẩm đa dạng đã hạn chế lượng người đọc báo in, tạp chí

Thứ tư, sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, một số cán bộ quản lý phải đi làm xa, một số cán bộ nghỉ sớm nên ít nhiều ảnh hưởng đến hiệu quả QLNN về HĐXB

4.1.2. Phương hướng tăng cường quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng thời gian tới

Một là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước về hoạt động xuất bản

Hai là, đẩy mạnh, duy trì thường xuyên, kịp thời, chặt chẽ sự phối hợp với cơ quan quản lý ở Trung ương nhằm tạo sự thống nhất, đồng bộ trong quản lý và xử lý vi phạm

Ba là, tăng cường công tác kiểm tra tại địa bàn để kịp thời phát hiện và xử lý nếu có sai phạm

Bốn là, chủ động tham mưu, triển khai có hiệu quả và phù hợp thực tiễn đối với việc tổ chức các hoạt động phát triển văn hoá đọc

Năm là, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản tại địa phương

4.2. Những giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng thời gian tới

4.2.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của ủy ban nhân dân tỉnh, tỉnh ủy, thành ủy cũng như đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý xuất bản về tăng cường quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Thứ nhất, xét về phương diện lý luận, chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh đã khẳng định vai trò đặc biệt của công tác tư tưởng, trong đó XB là một phương tiện quan trọng để truyền bá hệ tư tưởng, tri thức, văn hóa đến đông đảo quần chúng nhân dân. *Thứ hai,* nhìn từ thực tiễn các tỉnh ĐBSH, có thể thấy rõ mối liên hệ trực tiếp giữa nhận thức, trách nhiệm của lãnh đạo địa phương và hiệu quả quản lý hoạt động xuất bản. *Thứ ba,* trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay, hoạt động xuất bản truyền thống và xuất bản điện tử, xuất bản trực tuyến tồn tại song song, thậm chí

có xu hướng nghiêng mạnh về môi trường số. *Thứ tư*, việc nâng cao nhận thức, trách nhiệm của lãnh đạo và cán bộ quản lý xuất bản còn có ý nghĩa tạo sự đồng thuận, thống nhất trong hệ thống chính trị địa phương.

Để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của ủy ban nhân dân tỉnh, tỉnh ủy, thành ủy cũng như đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý xuất bản về tăng cường quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng cần tập trung vào một số biện pháp cụ thể như sau: *Một là*, tăng cường công tác quán triệt, tuyên truyền trong nội bộ. *Hai là*, xây dựng cơ chế gắn trách nhiệm người đứng đầu. *Ba là*, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý. *Bốn là*, đổi mới công tác kiểm tra, giám sát. *Năm là*, phát huy vai trò của cơ sở và nhân dân.

4.2.2. Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh ủy thành ủy ở đồng bằng sông Hồng đối với quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Thứ nhất, cần có sự quan tâm sát sao của Trung ương, cụ thể là Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch trong việc ban hành các chủ trương, định hướng lớn, đồng thời thường xuyên theo dõi, hướng dẫn và kịp thời tháo gỡ khó khăn cho các địa phương. *Thứ hai*, tỉnh ủy thành ủy các tỉnh ở ĐBSH cần đưa công tác QLNN về HĐXB trở thành một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong chương trình công tác của mình. *Thứ ba*, cần nâng cao trách nhiệm cá nhân người đứng đầu. *Thứ tư*, để tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, cần có cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa cấp ủy, UBND tỉnh và các cơ quan liên quan như Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch, cơ quan công an, quản lý thị trường.... *Thứ năm*, công tác tuyên truyền, giáo dục trong nội bộ Đảng và toàn xã hội. *Thứ sáu*, trong bối cảnh chuyển đổi số, cấp ủy và UBND tỉnh cần quan tâm chỉ đạo mạnh mẽ việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động xuất bản. *Thứ bảy*, vai trò của Trung ương và tỉnh ủy, thành ủy còn thể hiện ở việc tạo cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển văn hóa đọc, hỗ trợ các nhà xuất bản, cơ sở in, phát hành hợp pháp.

4.2.3. Nâng cao hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý hoạt động xuất bản, đặc biệt là phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

Để nâng cao hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý HĐXB, đặc biệt là phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, giải pháp cụ thể được đề xuất như sau: *Một là*, xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng bài bản, toàn diện. *Hai là*, phát triển đội ngũ giảng viên, chuyên gia đào tạo chất lượng cao. *Ba là*, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác đào tạo. *Bốn là*, gắn đào tạo, bồi dưỡng với đánh giá, sử dụng và đãi ngộ hợp lý. *Năm là*, chú trọng đào tạo chuyên sâu cho cán bộ trẻ, cán bộ kế cận.

4.2.4. Tăng cường phối hợp và phát huy vai trò của các chủ thể liên quan trong quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản trên địa bàn tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Thứ nhất, cần phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác quản lý, giám sát và phản biện xã hội đối với HĐXB. *Thứ hai*, phát huy vai trò nòng cốt của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. *Thứ ba*, thiết lập cơ chế phối hợp đồng bộ, rõ ràng và hiệu quả giữa các chủ thể. *Thứ tư*, gắn kết chặt chẽ giữa cơ quan quản lý và cộng đồng dân cư

4.2.5. Tăng cường hợp tác quốc tế và khu vực về hoạt động xuất bản

Một là, cần đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực XB. *Hai là*, tăng cường hợp tác quốc tế và khu vực trong lĩnh vực chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào HĐXB. *Ba là*, chú trọng hợp tác quốc tế trong việc quảng bá, giới thiệu sách, ấn phẩm của Việt Nam ra thế giới. *Bốn là*, đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực mua bán, trao đổi bản quyền tác phẩm. *Năm là*, hợp tác quốc tế còn giúp nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế, đồng thời tạo môi trường để học hỏi, trao đổi, giao lưu văn hóa. *Sáu là*, để tăng cường hợp tác quốc tế và khu vực, cần có chính sách, cơ chế hỗ trợ từ phía Nhà nước và chính quyền địa phương. *Bảy là*, hợp tác khu vực cũng là hướng đi quan trọng, bởi các nước trong khu vực Đông Nam Á có nhiều điểm tương đồng về lịch sử, văn hóa, nhu cầu thị trường. *Tám là*, để giải pháp tăng cường hợp tác quốc tế và khu vực trong HĐXB thực sự đi vào cuộc sống, cần có sự tham gia tích cực của tất cả các chủ thể: từ cơ quan QLNN, NXB, đơn vị in ấn, phát hành, tổ chức xã hội nghề nghiệp đến đội ngũ tác giả, dịch giả.

4.2.6. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, xử lý vi phạm gắn với sơ kết, tổng kết và rút kinh nghiệm trong quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Thứ nhất, công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát HĐXB là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục của UBND cấp tỉnh, mà trực tiếp là là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các sở, ngành, lực lượng chức năng liên quan. *Thứ hai*, để công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát đạt hiệu quả, phải tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành, huy động sự phối hợp của nhiều cơ quan như Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Công an tỉnh, Cục Quản lý thị trường, Thanh tra tỉnh,... *Thứ ba*, cùng với kiểm tra, giám sát, việc xử lý vi phạm phải kiên quyết, kịp thời, công khai và đủ sức răn đe. *Thứ tư*, để công tác kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm mang tính bền vững, cần gắn chặt với hoạt động sơ kết, tổng kết và rút kinh nghiệm. *Thứ năm*, cần chú trọng nâng cao năng lực, phẩm chất của đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát. Đây là yếu tố quyết định sự thành công của giải pháp. *Thứ sáu*, một giải pháp không kém phần quan trọng là gắn công tác kiểm tra, giám sát với công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về XB. *Thứ bảy*, cần phát huy vai trò giám sát của nhân dân, của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. *Thứ tám*, để bảo đảm giải pháp được thực thi hiệu quả, UBND cấp tỉnh phải coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trong QLNN về HĐXB.

KẾT LUẬN

QLNN về HĐXB của UBND cấp tỉnh ở ĐBSH giữ vai trò quan trọng trong định hướng phát triển văn hóa, tư tưởng và bảo đảm thực thi pháp luật trong lĩnh vực xuất bản. Thực tiễn cho thấy, mặc dù đã đạt nhiều kết quả tích cực, công tác quản lý vẫn còn hạn chế như thể chế chưa đồng bộ, năng lực bộ máy và đội ngũ công chức chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới. Bối cảnh chuyển đổi số và sự gia tăng của xuất bản điện tử, xuất bản xuyên biên giới đặt ra nhiều thách thức mới, đòi hỏi UBND cấp tỉnh phải tăng cường năng lực quản lý, nhằm xây dựng nền xuất bản hiện đại, nhân văn, phù hợp với định hướng xã hội chủ nghĩa.

Luận án Tiến sĩ “Quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của UBND cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng hiện nay” đã góp phần làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của mô hình QLNN về HĐXB. Luận án xây dựng khung lý thuyết gồm các nội dung: xây dựng và ban hành đề án xuất bản; tổ chức thực hiện; phối hợp giữa UBND và cơ quan chuyên môn; kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết. UBND cấp tỉnh thực hiện quản lý thông qua các phương thức hành chính, kinh tế, tuyên truyền - giáo dục và cưỡng chế.

Trên cơ sở đó, luận án phân tích thực trạng QLNN ở các tỉnh vùng ĐBSH, chỉ ra những kết quả như: các địa phương chủ động xây dựng đề án phù hợp đặc thù, phối hợp hiệu quả giữa các sở ngành như Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công an, Quản lý thị trường; công tác thanh tra, kiểm tra được duy trì, giúp xử lý kịp thời vi phạm. Tuy nhiên, luận án cũng chỉ ra những hạn chế cần khắc phục.

Từ thực tiễn, luận án đề xuất 6 nhóm giải pháp: nâng cao trách nhiệm UBND tỉnh đội ngũ cán bộ làm công tác QLNN về HĐXB; tăng cường vai trò lãnh đạo chỉ đạo của tỉnh ủy thành ủy; nâng cao hiệu quả đào tạo đội ngũ quản lý đặc biệt nguồn nhân lực chất lượng cao; phát huy vai trò của các chủ thể liên quan trong QLNN về HĐXB; tăng cường hợp tác quốc tế và khu vực về xuất bản; đẩy mạnh kiểm tra, thanh tra, giám sát. Đây là cơ sở quan trọng để nâng cao hiệu quả QLNN về HĐXB trên địa bàn vùng ĐBSH.

CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA NGHIÊN CỨU SINH ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Nguyễn Thị Kim Thành (2024), “Quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản theo quy định hiện hành”. *Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử*, ngày 13/6/2024. Tại: <https://www.quanlynhanuoc.vn/2025/06/13/quan-ly-nha-nuoc-ve-hoat-dong-xuat-ban-theo-quy-dinh-hien-hanh/>.

2. Nguyễn Thị Kim Thành (2024), “Nâng cao quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản ở khu vực đồng bằng sông Hồng”. *Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử*, ngày 1/12/2024.

Tại: <https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/12/02/nang-cao-quan-ly-nha-nuoc-ve-hoat-dong-xuat-ban-o-khu-vuc-dong-bang-song-hong/>.

3. Nguyễn Thị Kim Thành (2025), “Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về xuất bản trên địa bàn thành phố Hà Nội”, *Tạp chí Lý luận chính trị điện tử*, ngày 11/9/2025. Tại: <https://lyluanchinhtri.vn/nang-cao-hieu-qua-quan-ly-nha-nuoc-ve-xuat-ban-tren-dia-ban-thanh-pho-ha-noi-7146.html>.

4. Nguyễn Thị Kim Thành (2025), “Quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản của ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay”, *Tạp chí Tâm lý giáo dục*, 12(3):283-286.

5. Nguyễn Thị Kim Thành (2025), “Nâng cao hiệu quả thanh tra – kiểm tra trong quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản”, *Tạp chí Thanh niên nghiên cứu khoa học*, (88):39-41.